

Số: /SGDDĐT- KHTC

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

V/v thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí, các chính sách hỗ trợ và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công văn số 5542/BGDDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026. Để tăng cường công tác quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách, khoản thu

1.1. Về học phí và chính sách miễn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện triển khai Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ ban hành quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đảm bảo đúng quy định, trong đó lưu ý: **(1)** Mức thu học phí, chính sách miễn, hỗ trợ học phí thực hiện sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (Trong khi chờ Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết¹, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập không thực hiện thu học phí); **(2)** Quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục tư thục thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; **(3)** Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng người học theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

1.2. Về tiếp tục thực hiện đúng quy định đối với các chính sách được ban hành của Trung ương²

¹ Thay thế Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

² Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách);

- Việc phân định thẩm quyền thực hiện giải quyết chính sách thực hiện theo Điều 35, Điều 36 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các văn bản quy định hiện hành.

- Đối với việc triển khai các quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP: Các cơ sở giáo dục rà soát đối tượng hưởng chính sách theo thời gian quy định tại Nghị định (thực hiện từ năm 2025) và theo Quyết định quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành) về khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện xét duyệt đúng, đủ đối tượng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và cấp bổ sung kinh phí đảm bảo cho việc chi trả chế độ.

- Quy định về các xã, thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 phê duyệt danh sách các xã, thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

1.3. Về việc thực hiện các chính sách đặc thù của tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành³

- Quy trình thực hiện chính sách đối với các Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND, số 248/2020/NQ-HĐND và số 22/2023/NQ-HĐND: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thực hiện một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Đối với đơn vị hành chính sau sắp xếp: **(1)** Thực hiện các chính sách đặc thù theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025⁴; **(2)** Về một số thẩm quyền thực hiện chính sách theo Nghị quyết số

³ Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và thôn, xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025;

⁴ Điều 13. Việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:

72/2025/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

1.4. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

- Cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết 68/NQ-HĐND), trong đó lưu ý: **(1)** Về đối tượng áp dụng: trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập; **(2)** Về cơ chế quản lý thu chi và khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: triển khai thực theo quy định tại Điều 2 của nghị quyết.

- Cơ sở giáo dục tư thục được phép vận dụng Nghị quyết số 68/NQ-HĐND để đề xuất khoản thu, xây dựng mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế, thu nhập của đa số gia đình người học, thiết thực phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường và đảm bảo công khai, minh bạch, thu chi đúng mục đích.

1.5. Về thu phí để đóng bảo hiểm y tế cho học sinh

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Công văn hướng dẫn số 314/BHXH-QLT&PTNTG ngày 29/8/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

1.6. Về vận động, tiếp nhận nguồn tài trợ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo Điều 15 của Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

“1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo đơn vị hành chính như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù”

1.7. Về quy định may hoặc mua quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu

Cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua đồng phục theo quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

1.8. Về thu, chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuyệt đối không được lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản không đúng quy định.

2. Một số lưu ý trong quá trình triển khai, thực hiện

2.1. Về thực hiện một số cơ chế, chính sách, khoản thu

- Triển khai các chính sách cần đảm bảo các quy trình xét duyệt, thẩm định theo đúng đối tượng, đúng trình tự, đúng thủ tục hành chính và thẩm quyền quy định;

- Việc xác định nơi thường trú thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Về chính sách thuế đối với một số khoản thu trong cơ sở giáo dục: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 9233/CTQNI-NVDTTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập. Đối với học phí thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 14 Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 (Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025).

- Tăng cường thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

2.2. Về chống lạm thu

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra công tác quản lý thu, chi trong năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục, kiểm tra đột xuất nếu thấy có dấu hiệu vi phạm; đưa nội dung quản lý thu, chi vào các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và các cuộc kiểm tra triển khai nhiệm vụ năm học.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chỉ đạo tăng cường kiểm tra công tác quản lý thu, chi tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý; kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm thu, chi không đúng mục đích.

- Cơ sở giáo dục: Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy định về thu, chi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào

tạo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ người học của đơn vị. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc lạm thu; chủ động kiểm tra công tác quản lý thu, chi tại đơn vị; kịp thời xử lý các cá nhân vi phạm, khắc phục sai phạm (nếu có); báo cáo cơ quan quản lý cấp trên kết quả kiểm tra, xử lý, khắc phục để theo dõi, chỉ đạo.

2.3. Về công khai

Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị thông tin, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch – Tài chính) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

Ký bởi: Bùi Thị Thu Hà

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy